



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

16.12.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

PHỤC HỒI KÈM THEO ĐỘ RỘNG LAN TỎA

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	253
Số cổ phiếu giảm giá	66
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	51

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	105
Số cổ phiếu giảm giá	55
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	46

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	336
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	144
Số cổ phiếu giảm giá	89
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	103

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	112,278.86	98,869.41	13,409.45
% KL toàn thị trường	13.49%	11.88%	
Giá trị	3,588,144	3,593,959	(5,815)
% GT toàn thị trường	14.68%	14.70%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,889.80	5,073.01	(1,183.21)
% KL toàn thị trường	13.49%	11.88%	
Giá trị	86,823	123,255	(36,433)
% GT toàn thị trường	5.43%	7.71%	

UPCOM

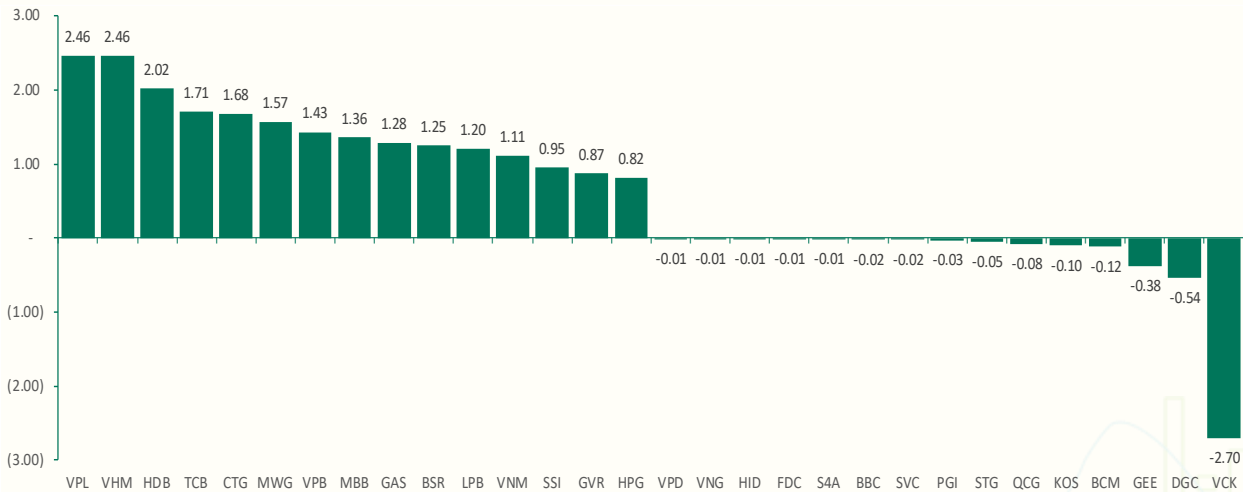
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	203.29	608.11	(404.82)
% KL toàn thị trường	0.49%	1.46%	
Giá trị	15,094	47,756	(32,662)
% GT toàn thị trường	1.51%	4.78%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,330,200	142,900	0 (0%)	61.20	3.43	2,335	554,520
2	VCB	6,346,800	56,900	100 (0.18%)	11.36	2.13	5,008	475,438
3	VHM	5,672,700	95,000	2,500 (2.7%)	15.18	1.66	6,259	390,204
4	CTG	15,094,400	51,000	1,300 (2.62%)	8.22	1.61	6,207	273,870
5	BID	2,060,100	37,400	400 (1.08%)	9.61	1.56	3,890	262,599
6	TCB	14,017,600	33,000	1,000 (3.13%)	10.60	1.30	3,113	233,846
7	VPB	11,815,200	28,250	750 (2.73%)	10.85	1.40	2,603	224,133
8	HPG	29,329,900	26,700	450 (1.71%)	12.38	1.61	2,157	204,935
9	MBB	21,422,000	24,450	700 (2.95%)	6.04	1.48	4,051	196,945
10	FPT	6,295,300	94,900	1,100 (1.17%)	15.85	3.77	5,988	161,663

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.81%	+40.09%	1,599
▼ Tài chính	+2.25%	+22.81%	106
→ Tổ chức tín dụng	+2.14%	+22.17%	29
→ Dịch vụ tài chính	+3.10%	+31.29%	64
→ Bảo hiểm	+0.89%	+22.35%	13
→ Bất động sản	+1.40%	+150.00%	133
▼ Công nghiệp	+1.01%	+24.56%	401
→ Vận tải	+1.02%	+16.44%	117
→ Hàng hóa công nghiệp	+1.06%	+40.07%	230
→ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.47%	+43.92%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.41%	+13.52%	168
→ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.44%	+13.97%	155
→ Thương mại hàng thiết yếu	-0.68%	0%	9
→ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.02%	+4.76%	4
→ Nguyên vật liệu	+0.77%	+8.92%	264
→ Tiện ích	+1.57%	+6.23%	153
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+4.58%	+26.79%	186
→ Thương mại hàng không thiết yếu	+4.05%	+22.55%	66
→ Dịch vụ tiêu dùng	+6.49%	+8.15%	37
→ Thời trang và hàng lâu bền	+1.15%	+61.83%	71
→ Xa và linh kiện	+0.94%	-0.66%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.79%	-30.41%	41
→ Dịch vụ viễn thông	+0.82%	-32.07%	18
→ Truyền thông và giải trí	+0.28%	+4.60%	23
→ Năng lượng	+4.20%	-1.91%	63
▼ Công nghệ thông tin	+1.16%	-25.56%	16
→ Phần mềm và dịch vụ	+1.19%	-26.89%	9
→ Phần cứng và thiết bị	-0.37%	+143.07%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+1.14%	+8.66%	56
→ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+1.11%	+13.21%	47
→ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.44%	-35.10%	11

Phục hồi kèm theo độ rộng lan tỏa

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 33.17 điểm (+ 2.02%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, năng lượng, thương mại hàng không thiết yếu, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, tiện ích, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bất động sản, phần mềm dịch vụ, thời trang hàng lâu bền ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, BSR, PVD, PLX, PVS, OIL, MWG, PNJ, FRT, HUT, DGW, HHS, VND, TCX, VPX, VND, VCI, HCM, MBS, SHS, HDB, EIB, LPB, CTG, TCB, VIB, GAS, REE, POW, HDG, NT2, VNM, MSN, SAB, HAG, DBC, ANV, BAF, VHM, VRE, KDH, KBC, CEO, IDC, TCH, FPT, CMG, MSH, TCM, TTF... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR đã phục hồi mạnh kể từ khi chạm hỗ trợ động MA(200);
- ✓ Về trung hạn, cổ phiếu vừa kết thúc mô hình điều chỉnh theo sóng ABC trong đó sóng C có 5 sóng giảm nhỏ;
- ✓ Hiện BSR đang bắt đầu hình thành sóng 5 tăng giá tuy nhiên vùng giá mục tiêu của sóng 5 hiện giới hạn quanh khu vực 18 – 20;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVD hình thành sóng 4 giảm giá với mô hình ABC và hiện tại chạm hỗ trợ của sóng 4 và phục hồi tăng mạnh trở lại. Một Break out kháng cự 26 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 28 – 32;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG vẫn đang ở sóng 4 với vận động kiểu mô hình tạo đáy là kiểu phân kỳ dương đáy đôi;
- ✓ Nhìn dạng thức vận động hiện tại giống mô hình VCP với biến động giá thu hẹp dần – Đây là cổ phiếu thích hợp đầu tư trung hạn với tiềm năng tăng giá mạnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ SSI đang trong quá trình hình thành đáy của mô hình 5 sóng tăng và 5 sóng giảm. Hiện vùng giá quanh MA(200) là vùng hỗ trợ tốt trong trung hạn của cổ phiếu này tương ứng với mốc quanh 28;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn quanh vùng giá 31 – Một Break out khu vực kháng cự này sẽ xác nhận xu hướng tăng giá mới hình thành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 28 – Một Break out có thể xác nhận xu hướng tăng giá mới hình thành;
- ✓ Giá thị trường hơi tăng mạnh trở lại trong giai đoạn qua hỗ trợ đà tăng của DBC;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Phần cứng và thiết bị, thương mại hàng thiết yếu ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VEC, AIG, PIT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VEC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu này có chuỗi tăng giá rất mạnh trong giai đoạn qua nhưng cơ bản không có thanh khoản;
- ✓ Hiện đang có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) AIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Từ ngày chào sàn, cổ phiếu này đi ngang không có thanh khoản;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Mô hình đi ngang lâu kết thúc bằng phiên rũ hàng vẫn hiện hữu

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 126 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCX, MWG, VIX, BSR, SSI, VNM, CTG, KDH, CII, GEX ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, VCB, DGC, SGB, MSN, STB, VCI, FPT, VRE, MBB...Hôm nay, cá nhân trong nước, tự doanh và tổ chức nước ngoài là nhóm mua ròng còn tổ chức trong nước, cá nhân nước ngoài là nhóm bán ròng.

(ii) VN-Index có một phiên tăng điểm mạnh trong ngày với độ rộng lan tỏa và hầu hết ở nhóm Beta cao. Như chúng tôi đã chia sẻ trong những báo cáo gần đây khi thị trường đi ngang khá lâu mà không có sự đột phá, thông thường sẽ kết thúc bằng những cú rũ rơi mạnh trước khi có thể tăng trở lại. Hình ảnh này cũng tương đối quen thuộc và phiên hôm nay cho thấy sau 2 phiên nằm dưới phiên rũ chỉ số đã tăng điểm trở lại. Như vậy, hiện thị trường vẫn đang vận động như kỳ vọng của đợt rũ hàng và chúng tôi kỳ vọng sức cầu tiếp tục tăng lên trong những ngày tới.

Các cổ phiếu tiền vào mạnh: MST, PC1, FCN, SHI...

Các cổ phiếu mua tích lũy: VTZ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, PLX, SSI, GAS, FPT...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa không rõ cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Như vậy, đây có thể là phiên giao dịch giằng co mạnh của chỉ số. Hỗ trợ và kháng cự là 1,600 - 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	540.5	536.28	544.71	NO	560.44	571.96	591.9	603.42	528.98	509.04	497.52	477.58
HNINDEX	252.93	251.85	254	NO	257.8	260.53	265.4	268.13	250.2	245.33	242.6	237.73
UPINDEX	118.45	118.53	118.38	YES	118.98	119.65	120.18	120.85	117.78	117.25	116.58	116.05
VN30	1893.5	1885.31	1901.68	NO	1936.48	1963.1	2006.08	2032.7	1866.88	1823.9	1797.28	1754.3
VNINDEX	1665.87	1659.22	1672.53	NO	1702.38	1725.57	1762.08	1785.27	1642.68	1606.17	1582.98	1546.47
VNXALL	2802.54	2789	2816.07	NO	2872.22	2914.85	2984.53	3027.16	2759.91	2690.23	2647.6	2577.92
VN30FIM	1898.77	1891.85	1905.68	NO	1940.63	1968.67	2010.53	2038.57	1870.73	1828.87	1800.83	1758.97
VN30FIQ	1889.8	1882.5	1897.1	NO	1924.6	1944.8	1979.6	1999.8	1869.6	1834.8	1814.6	1779.8
VN30F2M	1893.83	1886.75	1900.92	NO	1932.07	1956.13	1994.37	2018.43	1869.77	1831.53	1807.47	1769.23
VN30F2Q	1895	1886.5	1903.5	NO	1932.5	1953	1990.5	2011	1874.5	1837	1816.5	1779
BCM	63.63	63.05	64.22	NO	66.47	68.13	70.97	72.63	61.97	59.13	57.47	54.63
ACB	24.08	24.13	24.04	NO	24.72	25.43	26.07	26.78	23.37	22.73	22.02	21.38
BID	37.33	37.3	37.37	YES	37.82	38.23	38.72	39.13	36.92	36.43	36.02	35.53
BVH	52.67	52.3	53.03	NO	54.33	55.27	56.93	57.87	51.73	50.07	49.13	47.47
CTG	50.35	50.03	50.68	NO	51.65	52.3	53.6	54.25	49.7	48.4	47.75	46.45
GAS	63.57	63.2	63.93	NO	65.03	65.77	67.23	67.97	62.83	61.37	60.63	59.17
GVR	26.2	26.05	26.35	NO	26.8	27.1	27.7	28	25.9	25.3	25	24.4
FPT	94.1	93.7	94.5	NO	96.2	97.5	99.6	100.9	92.8	90.7	89.4	87.3
HDB	31.35	30.97	31.72	NO	32.85	33.6	35.1	35.85	30.6	29.1	28.35	26.85
HPG	26.63	26.6	26.67	NO	27.02	27.33	27.72	28.03	26.32	25.93	25.62	25.23
LPB	43.9	43.63	44.17	NO	45.05	45.65	46.8	47.4	43.3	42.15	41.55	40.4
MBB	24.23	24.13	24.34	NO	24.97	25.48	26.22	26.73	23.72	22.98	22.47	21.73
MWG	80.5	79.75	81.25	NO	83.5	85	88	89.5	79	76	74.5	71.5
MSN	74.23	74.1	74.37	NO	75.47	76.43	77.67	78.63	73.27	72.03	71.07	69.83
PLX	34.08	33.92	34.24	NO	34.87	35.33	36.12	36.58	33.62	32.83	32.37	31.58
SAB	50.6	50.05	51.15	NO	53.1	54.5	57	58.4	49.2	46.7	45.3	42.8
SHB	15.97	16	15.93	NO	16.28	16.67	16.98	17.37	15.58	15.27	14.88	14.57
SSB	17.38	17.3	17.47	NO	17.72	17.88	18.22	18.38	17.22	16.88	16.72	16.38
SSI	29.53	29.17	29.89	NO	31.07	31.88	33.42	34.23	28.72	27.18	26.37	24.83
TCB	32.2	31.8	32.6	NO	33.9	34.8	36.5	37.4	31.3	29.6	28.7	27
STB	47.25	47.35	47.15	NO	48	48.95	49.7	50.65	46.3	45.55	44.6	43.85
TPB	16.5	16.35	16.65	NO	17.1	17.4	18	18.3	16.2	15.6	15.3	14.7
VCB	56.77	56.7	56.83	NO	57.53	58.17	58.93	59.57	56.13	55.37	54.73	53.97
VHM	93.73	93.1	94.37	NO	96.97	98.93	102.17	104.13	91.77	88.53	86.57	83.33
VIB	17.42	17.35	17.48	NO	17.83	18.12	18.53	18.82	17.13	16.72	16.43	16.02
VIC	144.2	144.85	143.55	NO	148	153.1	156.9	162	139.1	135.3	130.2	126.4
VJC	188.27	186.65	189.88	NO	194.73	197.97	204.43	207.67	185.03	178.57	175.33	168.87
VNM	63.43	63.05	63.82	NO	65.17	66.13	67.87	68.83	62.47	60.73	59.77	58.03
VPB	27.78	27.55	28.02	NO	28.77	29.28	30.27	30.78	27.27	26.28	25.77	24.78
VRE	29.12	28.88	29.36	NO	30.08	30.57	31.53	32.02	28.63	27.67	27.18	26.22

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DGC	18,556,100	1,554,600	1,194	-6.99
BSR	16,692,700	5,526,020	302	6.94
TCH	9,970,400	4,266,370	234	5.85
TCX	5,355,600	1,574,760	340.09	0.86
HDG	4,146,000	1,869,920	222	3.56
NLG	3,732,200	1,489,580	251	3.21
ORS	1,976,500	982,320	201.21	4.17
TIG	1,915,400	807,620	237	2.47
PWA	864,400	78,230	1,105	14.04
LDP	775,200	29,500	2627.8	1.74
FIR	512,400	208,810	245	3.8
SJM	500,200	62,770	797	0
TLD	432,500	193,550	223	0.37
BCA	383,900	179,790	214	0.65
IPA	377,000	151,890	248.21	7.22
ABW	362,700	153,770	236	7.14
VRC	360,600	139,550	258	4.81
BCM	338,300	162,710	208	-0.77
MVC	323,900	152,850	212	0
DHA	321,100	107,270	299.34	3.33
PAT	313,500	28,730	1,091	-10.2
JVC	268,000	111,180	241	6.94
VLB	252,000	46,950	537	5.66
TTA	247,400	108,410	228	0.91
TCO	202,400	97,170	208.29	3.6
KSV	142,100	64,250	221	-9.83
FUEMAV30	109,400	7,540	1,451	3.05
UDC	107,000	35,110	305	0
CDP	99,900	49,600	201	5.56
SEA	96,700	7,420	1,303	1.01
D2D	77,400	27,520	281	-0.14
DTG	74,800	190	39,368	1.91
LHC	74,700	14,570	513	2.65
VGR	73,300	1,540	4,760	-2.5
UDJ	67,300	2,060	3,267	2.86
LAI	64,600	24,510	264	1.36
MAC	56,600	13,180	429	0
CST	50,000	17,840	280	0
HOM	43,300	13,000	333	6.38
NBC	42,800	21,160	202	0

- Lưu ý: CEO, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Dec	FCN	Mua	≤ 17	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mua khi giao dịch chùng xuống
8-Dec	HHV	Mua	≤ 15.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 19
8-Dec	VCG	Mua	≤ 25	10% -20%	Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.144 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.937 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.351 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.319 VND/USD, tăng 13 đồng so với phiên 12/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi giảm 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.100 VND/USD và 27.180 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 – 0,80 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 6,30%; 1W 6,50%; 2W 7,50% và 1M 7,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 3,70%; 1W 3,75%; 2W 3,81%, 1M 3,91%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 3,02%; 5Y 3,21%; 7Y 3,48%; 10Y 3,98%; 15Y 4,06%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên 15/12, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 5.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có 10.712,10 tỷ đồng trúng thầu, trong đó có 5.489,14 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 2.469,91 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 2.753,05 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 14.509,93 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 3.797,83 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 375.022,94 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

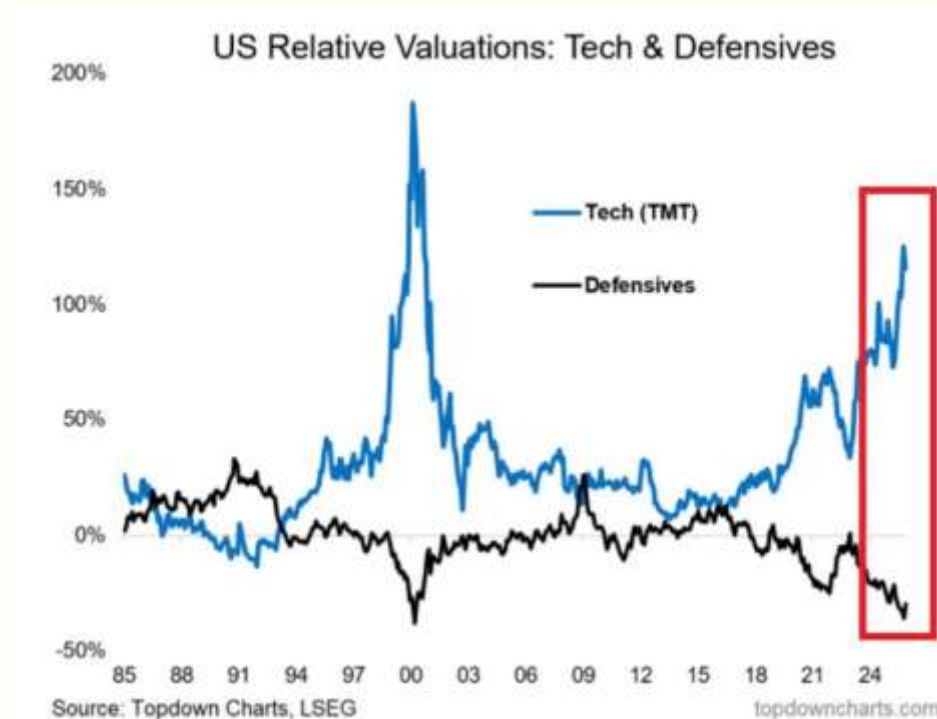
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các cuộc khủng hoảng tài chính lớn trên toàn cầu với TTCK trong 180 năm qua đều chứng kiến điều kiện tài chính thắt chặt trước khi bùng nổ. Hiện tại thì không phải vậy vì điều kiện tài chính đang nới lỏng



Khoảng cách định giá lớn nhất kể từ bong bóng dot-com năm 2000

Hiện tại, cổ phiếu công nghệ của Mỹ đang được giao dịch với mức định giá cao nhất so với cổ phiếu phòng thủ kể từ thời kỳ đỉnh cao của bong bóng dot-com. Hiếm khi nào chi phí sở hữu tiện ích hoặc hàng tiêu dùng thiết yếu lại rẻ như hiện nay so với công nghệ. Liệu khoảng cách này có thu hẹp trong vài năm tới?



TTCK MỸ

TESLA là cổ phiếu vận động tích cực trong nhóm vốn hóa lớn

TESLA đang vận động theo mô hình cốc tay cầm và sẽ thiết lập ATH ?



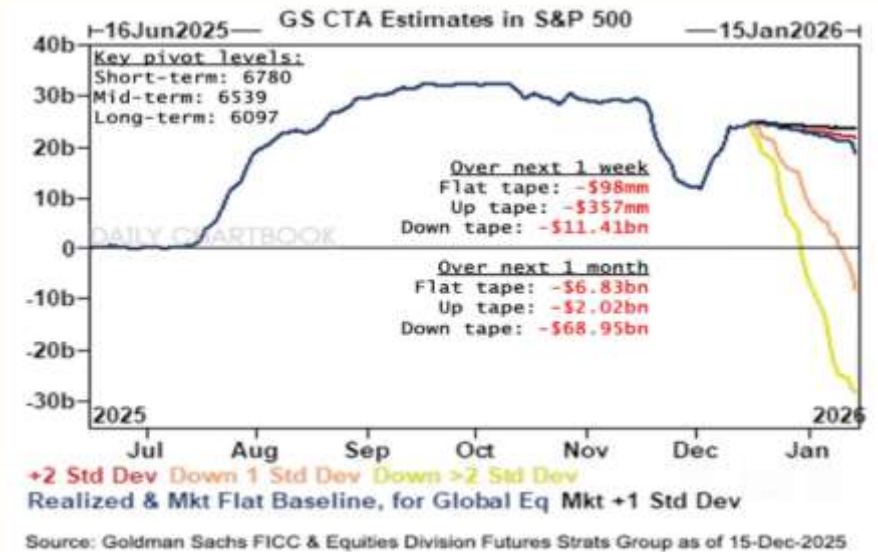
NFLX vẫn giảm mạnh kể từ khi đóng cửa dưới MA(200)



NVIDIA liệu có tìm thấy đáy hỗ trợ quanh đây – Tín hiệu chưa rõ ràng



CTA của GS cho thấy áp lực bán trong ngắn hạn vẫn lớn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

